

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07 – 12 – 2020

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Dân;

- Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 833/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Truyền T – sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Đường V, khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N – sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường V, khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 15/9/2020 và tại phiên tòa, anh Nguyễn Truyền T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim N chung sống vợ chồng vào năm 2014, không tổ chức đám cưới theo phong tục; đến năm 2020 có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, tài chính, mỗi người có một cuộc sống riêng. Nay anh xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với chị N nên anh yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh xác định không có.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh khai không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Đối với chị Nguyễn Thị Kim N, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng chị N vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Truyền T và chị Nguyễn Thị Kim N chung sống vợ chồng vào năm 2014, không tổ chức đám cưới gả theo phong tục. Đến năm 2020 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Quá trình chung sống theo anh T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, tài chính, không quan tâm gia đình, mỗi người có một cuộc sống riêng. Nay anh xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với chị N nên anh yêu cầu được ly hôn. Đối với chị N không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: Anh T và chị N có phát sinh mâu thuẫn, anh T xác định không còn tình cảm với chị N, trong khi chị N cũng không có thiện chí hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh được ly hôn chị N.

[3] Về con chung: Anh T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[5] Về nợ chung: Anh T khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra giải quyết.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Truyền T về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Kim N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Truyền T phải chịu 300.000đ. Ngày 15 tháng 9 năm 2020, anh T đã dự nộp tiền tạm ứng án

phí 300.000đ theo biên lai số 0002375 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 1, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**